

ESTE TỔNG HỢP TỪ ĐỀ THI ĐẠI HỌC

Năm 2007 – Khối A

<http://dethithu.net>

Câu 1: Mệnh đề **không** đúng là:

- A. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{COOCH}=\text{CH}_2$ cùng dãy đồng đẳng với $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_3$.
- B. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{COOCH}=\text{CH}_2$ tác dụng với dung dịch NaOH thu được anđehit và muối.
- C. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{COOCH}=\text{CH}_2$ tác dụng được với dung dịch Br_2 .
- D. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{COOCH}=\text{CH}_2$ có thể trùng hợp tạo polime.

Câu 2: Thủy phân hoàn toàn 444 gam một lipit thu được 46 gam glixerol (glixerin) và hai loại axit béo. Hai loại axit béo đó là (cho H = 1, C = 12, O = 16)

- A. $\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COOH}$ và $\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COOH}$.
- B. $\text{C}_{17}\text{H}_{33}\text{COOH}$ và $\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COOH}$.
- C. $\text{C}_{17}\text{H}_{31}\text{COOH}$ và $\text{C}_{17}\text{H}_{33}\text{COOH}$.
- D. $\text{C}_{17}\text{H}_{33}\text{COOH}$ và $\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COOH}$

Câu 3: Xà phòng hóa 8,8 gam etyl axetat bằng 200 ml dung dịch NaOH 0,2M. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, cô cạn dung dịch thu được chất rắn khan có khối lượng là (cho H = 1, C = 12, O = 16, Na = 23)

- A. 8,56 gam.
- B. 3,28 gam.
- C. 10,4 gam.
- D. 8,2 gam.

Câu 4: Một este có công thức phân tử là $\text{C}_4\text{H}_6\text{O}_2$, khi thủy phân trong môi trường axit thu được axetanđehit. Công thức cấu tạo thu gọn của este đó là

- A. $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{COO}-\text{CH}_3$.
- B. $\text{HCOO}-\text{C}(\text{CH}_3)=\text{CH}_2$.
- C. $\text{HCOO}-\text{CH}=\text{CH}-\text{CH}_3$.
- D. $\text{CH}_3\text{COO}-\text{CH}=\text{CH}_2$

Năm 2007 – Khối B

Câu 5: Cho tất cả các đồng phân đơn chức, mạch hở, có cùng công thức phân tử $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$ lần lượt tác dụng với: Na, NaOH, NaHCO_3 . Số phản ứng xảy ra là

- A. 2.
- B. 3.
- C. 5.
- D. 4.

Câu 6: X là một este no đơn chức, có tỉ khối hơi đối với CH_4 là 5,5. Nếu đem đun 2,2 gam este X với dung dịch NaOH (dư), thu được 2,05 gam muối. Công thức cấu tạo thu gọn của X là (cho H = 1, C = 12, O = 16, Na = 23)

- A. $\text{HCOOCH}_2\text{CH}_2\text{CH}_3$.
- B. $\text{HCOOCH}(\text{CH}_3)_2$.
- C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$.
- D. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$

Câu 7: Hai este đơn chức X và Y là đồng phân của nhau. Khi hoá hơi 1,85 gam X, thu được thể tích hơi đúng bằng thể tích của 0,7 gam N_2 (đo ở cùng điều kiện). Công thức cấu tạo thu gọn của X và Y là (cho H = 1, C = 12, N = 14, O = 16)

- A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$ và $\text{HCOOCH}(\text{CH}_3)_2$.
- B. HCOOC_2H_5 và $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$.
- C. $\text{C}_2\text{H}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$ và $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOC}_2\text{H}_5$.
- D. $\text{HCOOCH}_2\text{CH}_2\text{CH}_3$ và $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$

Câu 8: Cho các chất: etyl axetat, anilin, ancol (rượu) etylic, axit acrylic, phenol, phenylamoni clorua, ancol (rượu) benzylic, p-crezol. Trong các chất này, số chất tác dụng được với dung dịch NaOH là

- A. 6.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 3.

Câu 9: Thủy phân este có công thức phân tử $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ (với xúc tác axit), thu được 2 sản phẩm hữu cơ X và Y. Từ X có thể điều chế trực tiếp ra Y. Vậy chất X là

- A. rượu metylic.
- B. etyl axetat.
- C. axit fomic.
- D. rượu etylic.

Năm 2008 – Khối A

Câu 10: Este X có các đặc điểm sau:

<http://dethithu.net>

- Đốt cháy hoàn toàn X tạo thành CO_2 và H_2O có số mol bằng nhau;
- Thủy phân X trong môi trường axit được chất Y (tham gia phản ứng tráng gương) và chất Z (có số nguyên tử cacbon bằng một nửa số nguyên tử cacbon trong X).

Phát biểu **không** đúng là:

- A. Chất X thuộc loại este no, đơn chức.
- B. Đốt cháy hoàn toàn 1 mol X sinh ra sản phẩm gồm 2 mol CO_2 và 2 mol H_2O .
- C. Chất Y tan vô hạn trong nước.
- D. Đun Z với dung dịch H_2SO_4 đặc ở 170°C thu được anken.

Câu 11: Số đồng phân este ứng với công thức phân tử $C_4H_8O_2$ là

- A. 6. B. 5. C. 2. D. 4.

Câu 12: Phát biểu đúng là:

- A. Phản ứng thủy phân este trong môi trường axit là phản ứng thuận nghịch.
B. Phản ứng giữa axit và rượu khi có H_2SO_4 đặc là phản ứng một chiều.
C. Tất cả các este phản ứng với dung dịch kiềm luôn thu được sản phẩm cuối cùng là muối và rượu (ancol).
D. Khi thủy phân chất béo luôn thu được $C_2H_4(OH)_2$.

Câu 13: Cho glixerin trioleat (hay triolein) lần lượt vào mỗi ống nghiệm chứa riêng biệt: Na, $Cu(OH)_2$, CH_3OH , dung dịch Br_2 , dung dịch NaOH. Trong điều kiện thích hợp, số phản ứng xảy ra là

- A. 4. B. 2. C. 3. D. 5.

Năm 2008 – Khối B

Câu 14: Khi đốt cháy hoàn toàn một este no, đơn chức thì số mol CO_2 sinh ra bằng số mol O_2 đã phản ứng. Tên gọi của este là

- A. etyl axetat. B. metyl axetat. C. metyl fomiat. D. n-propyl axetat.

Câu 15: Hợp chất hữu cơ no, đa chức X có công thức phân tử $C_7H_{12}O_4$. Cho 0,1 mol X tác dụng vừa đủ với 100 gam dung dịch NaOH 8% thu được chất hữu cơ Y và 17,8 gam hỗn hợp muối. Công thức cấu tạo thu gọn của X là

- A. $CH_3COO-(CH_2)_2-OOCC_2H_5$. B. $CH_3OOC-(CH_2)_2-COOC_2H_5$.
C. $CH_3OOC-CH_2-COO-C_3H_7$. D. $CH_3COO-(CH_2)_2-COOC_2H_5$.

Câu 16: Xà phòng hoá hoàn toàn 17,24 gam chất béo cần vừa đủ 0,06 mol NaOH. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được khối lượng xà phòng là

- A. 17,80 gam. B. 18,24 gam. C. 16,68 gam. D. 18,38 gam.

Năm 2009 – Khối A

Câu 17: Xà phòng hoá hoàn toàn 1,99 gam hỗn hợp hai este bằng dung dịch NaOH thu được 2,05 gam muối của một axit cacboxylic và 0,94 gam hỗn hợp hai ancol là đồng đẳng kế tiếp nhau. Công thức của hai este đó là

- A. CH_3COOCH_3 và $CH_3COOC_2H_5$. B. $C_2H_5COOCH_3$ và $C_2H_5COOC_2H_5$.
C. $CH_3COOC_2H_5$ và $CH_3COOC_3H_7$. D. $HCOOCH_3$ và $HCOOC_2H_5$

Câu 18: Xà phòng hóa hoàn toàn 66,6 gam hỗn hợp hai este $HCOOC_2H_5$ và CH_3COOCH_3 bằng dung dịch NaOH, thu được hỗn hợp X gồm hai ancol. Đun nóng hỗn hợp X với H_2SO_4 đặc ở $140^\circ C$, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được m gam nước. Giá trị của m là

- A. 4,05. B. 8,10. C. 18,00. D. 16,20.

Câu 19: Xà phòng hoá một hợp chất có công thức phân tử $C_{10}H_{14}O_6$ trong dung dịch NaOH (dư), thu được glixerol và hỗn hợp gồm ba muối (không có đồng phân hình học). Công thức của ba muối đó là:

- A. $CH_2=CH-COONa$, $CH_3-CH_2-COONa$ và $HCOONa$.
B. $HCOONa$, $CH\equiv C-COONa$ và $CH_3-CH_2-COONa$.
C. $CH_2=CH-COONa$, $HCOONa$ và $CH\equiv C-COONa$.
D. $CH_3-COONa$, $HCOONa$ và $CH_3-CH=CH-COONa$.

<http://dethithu.net>

Câu 20: Cho các hợp chất hữu cơ: C_2H_2 ; C_2H_4 ; CH_2O ; CH_2O_2 (mạch hở); $C_3H_4O_2$ (mạch hở, đơn chức). Biết $C_3H_4O_2$ không làm chuyển màu quỳ tím ẩm. Số chất tác dụng được với dung dịch $AgNO_3$ trong NH_3 tạo ra kết tủa là

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 2.

Câu 21: Chất hữu cơ X có công thức phân tử $C_5H_8O_2$. Cho 5 gam X tác dụng vừa hết với dung dịch NaOH, thu được một hợp chất hữu cơ không làm mất màu nước brom và 3,4 gam một muối. Công thức của X là

- A. $HCOOC(CH_3)=CHCH_3$. B. $CH_3COOC(CH_3)=CH_2$.
C. $HCOOCH_2CH=CHCH_3$. D. $HCOOCH=CHCH_2CH_3$

Năm 2009 – Khối B

Câu 22: Cho các hợp chất hữu cơ:

<http://dethithu.net>

- (1) ankan; (2) ancol no, đơn chức, mạch hở;
(3) xicloankan; (4) ete no, đơn chức, mạch hở;
(5) anken; (6) ancol không no (có một liên kết đôi $C=C$), mạch hở;
(7) ankin; (8) anđehit no, đơn chức, mạch hở;

C. $\text{CH}_3\text{OCO}-\text{CH}_2-\text{COO C}_2\text{H}_5$.

D. $\text{CH}_3\text{OCO}-\text{COO C}_3\text{H}_7$

Câu 35: Hỗn hợp M gồm axit cacboxylic X, ancol Y (đều đơn chức, số mol X gấp hai lần số mol Y) và este Z được tạo ra từ X và Y. Cho một lượng M tác dụng vừa đủ với dung dịch chứa 0,2 mol NaOH, tạo ra 16,4 gam muối và 8,05 gam ancol. Công thức của X và Y là

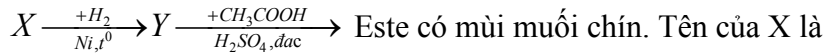
A. CH_3COOH và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.

B. CH_3COOH và CH_3OH .

C. HCOOH và $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$.

D. HCOOH và CH_3OH .

Câu 36: Hợp chất hữu cơ mạch hở X có công thức phân tử $\text{C}_5\text{H}_{10}\text{O}$. Chất X không phản ứng với Na, thoả mãn sơ đồ chuyển hoá sau:



A. 2,2-dimetylpropanal.

B. 3-metylbutanal.

C. pentanal.

D. 2-metylbutanal.

Năm 2011 – Khối A

Câu 37: Este X được tạo thành từ etylen glycol và hai axit cacboxylic đơn chức. Trong phân tử este, số nguyên tử cacbon nhiều hơn số nguyên tử oxi là 1. Khi cho m gam X tác dụng với dung dịch NaOH (dư) thì lượng NaOH đã phản ứng là 10 gam. Giá trị của m là

A. 14,5.

B. 17,5.

C. 15,5.

D. 16,5.

Câu 38: Đốt cháy hoàn toàn 3,42 gam hỗn hợp gồm axit acrylic, vinyl axetat, metyl acrylat và axit oleic, rồi hấp thụ toàn bộ sản phẩm cháy vào dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ (dư). Sau phản ứng thu được 18 gam kết tủa và dung dịch X. Khối lượng X so với khối lượng dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ ban đầu đã thay đổi như thế nào?

A. Giảm 7,74 gam.

B. Giảm 7,38 gam.

C. Tăng 2,70 gam.

D. Tăng 7,92 gam.

Câu 39: Đốt cháy hoàn toàn 0,11 gam một este X (tạo nên từ một axit cacboxylic đơn chức và một ancol đơn chức) thu được 0,22 gam CO_2 và 0,09 gam H_2O . Số este đồng phân của X là

A. 5.

B. 4.

C. 6.

D. 2.

Năm 2011 – Khối B

Câu 40: Khi cho 0,15 mol este đơn chức X tác dụng với dung dịch NaOH (dư), sau khi phản ứng kết thúc thì lượng NaOH phản ứng là 12 gam và tổng khối lượng sản phẩm hữu cơ thu được là 29,7 gam. Số đồng phân cấu tạo của X thoả mãn các tính chất trên là

A. 5.

B. 2.

C. 6.

D. 4.

Câu 41: Cho 200 gam một loại chất béo có chỉ số axit bằng 7 tác dụng vừa đủ với một lượng NaOH, thu được 207,55 gam hỗn hợp muối khan. Khối lượng NaOH đã tham gia phản ứng là

A. 32,36 gam.

B. 31,45 gam.

C. 30 gam.

D. 31 gam

Câu 42: Triolein không tác dụng với chất (hoặc dung dịch) nào sau đây?

A. H_2 (xúc tác Ni, đun nóng).

B. Dung dịch NaOH (đun nóng).

C. H_2O (xúc tác H_2SO_4 loãng, đun nóng).

D. $\text{Cu}(\text{OH})_2$ (ở điều kiện thường).

Câu 43: Cho dãy các chất: phenyl axetat, anlyl axetat, metyl axetat, etyl fomat, tripanmitin. Số chất trong dãy khi thủy phân trong dung dịch NaOH (dư), đun nóng sinh ra ancol là

A. 3.

B. 5.

C. 4.

D. 2.

Câu 44: Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Trong phản ứng este hoá giữa CH_3COOH với CH_3OH , H_2O tạo nên từ trong nhóm OH của axit $-\text{COOH}$ và H trong nhóm của ancol $-\text{OH}$

B. Tất cả các este đều tan tốt trong nước, không độc, được dùng làm chất tạo hương trong công nghiệp thực phẩm, mỹ phẩm.

C. Để phân biệt benzen, toluen và stiren (ở điều kiện thường) bằng phương pháp hoá học, chỉ cần dùng thuốc thử là nước brom.

D. Phản ứng giữa axit axetic với ancol benzylic (ở điều kiện thích hợp), tạo thành benzyl axetat có mùi thơm của chuối chín.

Câu 45: Hỗn hợp X gồm vinyl axetat, metyl axetat và etyl fomat. Đốt cháy hoàn toàn 3,08 gam X, thu được 2,16 gam H_2O . Phần trăm số mol của vinyl axetat trong X là

A. 25%.

B. 72,08%.

C. 27,92%.

D. 75%.

Năm 2012 – Khối A

Câu 46: Cho các phát biểu sau:

(a) Chất béo được gọi chung là triglixerit hay triaxylglixerol.

<http://dethithu.net>

- (b) Chất béo nhẹ hơn nước, không tan trong nước nhưng tan nhiều trong dung môi hữu cơ.
 (c) Phản ứng thủy phân chất béo trong môi trường axit là phản ứng thuận nghịch.
 (d) Tristearin, triolein có công thức lần lượt là: $(C_{17}H_{33}COO)_3C_3H_5$, $(C_{17}H_{35}COO)_3C_3H_5$.
 Số phát biểu đúng là

A. 3. B. 2. C. 4. D. 1.

Câu 47: Khử este no, đơn chức, mạch hở X bằng $LiAlH_4$, thu được ancol duy nhất Y. Đốt cháy hoàn toàn Y thu được 0,2 mol CO_2 và 0,3 mol H_2O . Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol X thu được tổng khối lượng CO_2 và H_2O là

A. 24,8 gam. B. 28,4 gam. C. 16,8 gam. D. 18,6 gam.

Năm 2012 – Khối B

Câu 48: Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp X gồm hai este đồng phân cần dùng 27,44 lít khí O_2 , thu được 23,52 lít khí CO_2 và 18,9 gam H_2O . Nếu cho m gam X tác dụng hết với 400 ml dung dịch NaOH 1M, cô cạn dung dịch sau phản ứng thì thu được 27,9 gam chất rắn khan, trong đó có a mol muối Y và b mol muối Z ($M_Y < M_Z$). Các thể tích khí đều đo ở điều kiện tiêu chuẩn. Tỉ lệ a : b là

A. 3 : 5. B. 3 : 2. C. 2 : 3. D. 4 : 3.

Câu 49: Thủy phân este X mạch hở có công thức phân tử $C_4H_6O_2$, sản phẩm thu được có khả năng tráng bạc. Số este X thỏa mãn tính chất trên là

A. 6. B. 4. C. 5. D. 3.

Câu 50: Số trieste khi thủy phân đều thu được sản phẩm gồm glixerol, axit CH_3COOH và axit C_2H_5COOH là

A. 2. B. 6. C. 4. D. 9.

Câu 51: Este X là hợp chất thơm có công thức phân tử là $C_9H_{10}O_2$. Cho X tác dụng với dung dịch NaOH, tạo ra hai muối đều có phân tử khối lớn hơn 80. Công thức cấu tạo thu gọn của X là

A. $HCOOC_6H_4C_2H_5$. B. $C_2H_5COOC_6H_5$. C. $CH_3COOCH_2C_6H_5$. D. $C_6H_5COOC_2H_5$.

Năm 2013 – Khối A

Câu 51: Chất nào sau đây khi đun nóng với dung dịch NaOH thu được sản phẩm có anđehit?

- A. $CH_3-COO-CH_2-CH=CH_2$. B. $CH_3-COO-C(CH_3)=CH_2$.
 C. $CH_2=CH-COO-CH_2-CH_3$. D. $CH_3-COO-CH=CH-CH_3$.

Câu 52: Cho 0,1 mol tristearin ($(C_{17}H_{35}COO)_3C_3H_5$) tác dụng hoàn toàn với dung dịch NaOH dư, đun nóng, thu được m gam glixerol. Giá trị của m là

A. 27,6. B. 4,6. C. 14,4. D. 9,2. <http://dethithu.net>

Năm 2013 – Khối B

Câu 53: Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

- A. Triolein có khả năng tham gia phản ứng cộng hidro khi đun nóng có xúc tác Ni.
 B. Các chất béo thường không tan trong nước và nhẹ hơn nước.
 C. Chất béo bị thủy phân khi đun nóng trong dung dịch kiềm.
 D. Chất béo là trieste của etylen glicol với các axit béo.

Câu 54: Thủy phân hoàn toàn m_1 gam este X mạch hở bằng dung dịch NaOH dư, thu được m_2 gam ancol Y (không có khả năng phản ứng với $Cu(OH)_2$) và 15 gam hỗn hợp muối của hai axit cacboxylic đơn chức. Đốt cháy hoàn toàn m_2 gam Y bằng oxi dư, thu được 0,3 mol CO_2 và 0,4 mol H_2O . Giá trị của m_1 là

A. 14,6. B. 11,6. C. 10,6. D. 16,2.

Câu 55: Este nào sau đây khi phản ứng với dung dịch NaOH dư, đun nóng **không** tạo ra hai muối?

- A. $C_6H_5COOC_6H_5$ (phenyl benzoat). B. $CH_3COO-[CH_2]_2-OOCCH_2CH_3$.
 C. $CH_3OOC-COOCH_3$. D. $CH_3COOC_6H_5$ (phenyl axetat).

Năm 2014 – Khối A

Este, lipid.

Câu 56: Thủy phân 37 gam hai este cùng công thức phân tử $C_3H_6O_2$ bằng dung dịch NaOH dư. Chưng cất dung dịch sau phản ứng thu được hỗn hợp ancol Y và chất rắn khan Z. Đun nóng Y với H_2SO_4 đặc ở $140^{\circ}C$, thu được 14,3 gam hỗn hợp các ete. Biết rằng phản ứng xảy ra hoàn toàn. Khối lượng muối trong Z là

A. 40,0 gam B. 38,2 gam. C. 42,2 gam D. 34,2 gam

Câu 57: Đốt cháy hoàn toàn 1 mol chất béo, thu được lượng CO_2 và H_2O hơn kém nhau 6 mol. Mặt khác a mol chất béo trên tác dụng tối đa với 600 ml dung dịch Br_2 1M. Giá trị của a là

A. 0,20 B. 0,30 C. 0,18. D. 0,15.

Năm 2014 – Khối B

Este, lipit.

Câu 58: Hai ester X, Y có cùng công thức phân tử $\text{C}_8\text{H}_8\text{O}_2$ và chứa vòng benzen trong phân tử. Cho 6,8 gam hỗn hợp gồm X và Y tác dụng với NaOH dư, đun nóng, lượng NaOH phản ứng tối đa là 0,06 mol, thu được dung dịch Z chứa 4,7 gam ba muối. khối lượng muối của axit cacboxylic có phân tử khối lớn hơn trong Z là

A. 0,82 g B. 0,68 g C. 2,72 g D. 3,40 g

Câu 59: Thủy phân hoàn toàn 0,1 mol ester X bằng NaOH, thu được một muối của axit cacboxylic Y và 7,6 gam ancol Z. Chất Y có phản ứng tráng bạc, Z hòa tan được $\text{Cu}(\text{OH})_2$ tạo dung dịch màu xanh lam. công thức cấu tạo của X là

A. $\text{HCOOCH}_2\text{CH}_2\text{CH}_2\text{OOCH}$. B. $\text{HCOOCH}_2\text{CH}_2\text{OOCCH}_3$.
C. $\text{CH}_3\text{COOCH}_2\text{CH}_2\text{OOCCH}_3$. D. $\text{HCOOCH}_2\text{CH}(\text{CH}_3)\text{OOCH}$.

Năm 2015

Câu 60: Xà phòng hóa hoàn toàn 3,7 gam HCOOC_2H_5 bằng một lượng dung dịch NaOH vừa đủ. Cô cạn dung dịch sau phản ứng, thu được m gam muối khan. Giá trị của m là

A. 4,8. B. 5,2. C. 3,2. D. 3,4.

Câu 61: Đun 3,0 gam CH_3COOH với $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ dư (xúc tác H_2SO_4 đặc), thu được 2,2 gam $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$. Hiệu suất của phản ứng este hoá tính theo axit là

A. 20,75%. B. 36,67%. C. 25,00%. D. 50,00%.

Câu 62: Chất béo là trieste của axit béo với

A. ancol metylic. B. etylen glicol. C. ancol etylic. D. glixerol.

Câu 63: Đun hỗn hợp etylen glicol và axit cacboxylic X (phân tử chỉ có nhóm $-\text{COOH}$) với xúc tác H_2SO_4 đặc, thu được hỗn hợp sản phẩm hữu cơ, trong đó có chất hữu cơ Y mạch hở. Đốt cháy hoàn toàn 3,95 gam Y cần 4,00 gam O_2 , thu được CO_2 và H_2O theo tỉ lệ mol tương ứng 2 : 1. Biết Y có công thức phân tử trùng với công thức đơn giản nhất, Y phản ứng được với NaOH theo tỉ lệ mol tương ứng 1 : 2. Phát biểu nào sau đây sai?

A. Tổng số nguyên tử hydro trong hai phân tử X, Y bằng 8. <http://dethithu.net>
B. Y không có phản ứng tráng bạc.
C. Y tham gia được phản ứng cộng với Br_2 theo tỉ lệ mol tương ứng 1 : 2.
D. X có đồng phân hình học.

Câu 64: Hỗn hợp X gồm 3 este đơn chức, tạo thành từ cùng một ancol Y với 3 axit cacboxylic (phân tử chỉ có nhóm $-\text{COOH}$); trong đó, có hai axit no là đồng đẳng kế tiếp nhau và một axit không no (có đồng phân hình học, chứa một liên kết đôi $\text{C}=\text{C}$ trong phân tử). Thủy phân hoàn toàn 5,88 gam X bằng dung dịch NaOH, thu được hỗn hợp muối và m gam ancol Y. Cho m gam Y vào bình đựng Na dư, sau phản ứng thu được 896 ml khí (đktc) và khối lượng bình tăng 2,48 gam. Mặt khác, nếu đốt cháy hoàn toàn 5,88 gam X thì thu được CO_2 và 3,96 gam H_2O . Phần trăm khối lượng của este không no trong X là

A. 29,25%. B. 38,76%. C. 40,82%. D. 34,01%.

ĐÁP ÁN

1	A	11	D	21	A	31	D	41	D	51	D	61	D
2	D	12	A	22	D	32	A	42	D	52	D	62	D
3	B	13	B	23	A	33	C	43	C	53	D	63	D
4	D	14	C	24	A	34	C	44	A	54	A	64	D
5	D	15	A	25	A	35	A	45	A	55	C	65	
6	D	16	A	26	A	36	B	46	A	56	D	66	
7	B	17	A	27	C	37	D	47	A	57	D	67	
8	C	18	B	28	D	38	B	48	D	58	A	68	
9	D	19	A	29	A	39	B	49	C	59	D	69	
10	D	20	B	30	A	40	D	50	C	60	D	70	

Truy cập <http://dethithu.net> thường xuyên để cập nhật nhiều Đề Thi Thử THPT Quốc Gia, tài liệu ôn thi THPT Quốc Gia các môn Toán, Lý, Hóa, Anh, Văn, Sinh, Sử, Địa, GDCD được DeThiThu.Net cập nhật hằng ngày phục vụ sĩ tử!

Like Fanpage [Đề Thi Thử THPT Quốc Gia - Tài Liệu Ôn Thi: http://facebook.com/dethithu.net](http://facebook.com/dethithu.net) để cập nhật nhiều đề thi thử và tài liệu ôn thi hơn

Truy cập <http://tailieutractnghiem.net> thường xuyên để cập nhật thêm nhiều tài liệu ôn thi THPT Quốc Gia các môn thi trắc nghiệm Toán, Lý, Hóa, Anh, Sinh, Sử, Địa, GDCD

Like Fanpage [Tài Liệu Trắc Nghiệm Thi THPT Quốc Gia: http://facebook.com/tailieutractnghiem.net](http://facebook.com/tailieutractnghiem.net) để cập nhật nhiều tài liệu ôn thi hơn

Facebook Admin [DeThiThu.Net \(Hữu Hùng Hiền Hòa\): http://facebook.com/huuhunghienhoa](http://facebook.com/huuhunghienhoa)